

Phụ lục II

(Kèm theo quyết định số 2402/QĐ-ĐHSG-CTHSSV, ngày 24 tháng 11 năm 2015
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA HỌC SINH, SINH VIÊN

Họ và tên: Ngày sinh: MSV:
Lớp: Khoa: Hệ: Học kỳ: Năm học:

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm SV tự đánh giá	Điểm lớp đánh giá	Ghi chú
I - Đánh giá về ý thức và kết quả học tập (tối đa 20 điểm).			
<i>1. Kết quả học tập: TBC học kì trước: TBC học kì được đánh giá:</i>			
a. Điểm trung bình chung học kì từ 3,60 đến 4,00 : 14đ			
b. Điểm trung bình chung học kì từ 3,20 đến 3,59 : 12đ			
c. Điểm trung bình chung học kì từ 2,50 đến 3,19 : 10đ			
d. Điểm trung bình chung học kì từ 2,00 đến 2,49 : 05đ			
đ. Điểm trung bình chung học kì dưới 2,00 : 00đ			
<i>2. Tinh thần vượt khó trong học tập:</i>			
a. Kết quả học tập tăng một bậc so với học kỳ trước, ĐTBCHK từ 2,00 trở lên : 03đ			
b. Kết quả học tập tăng hai bậc so với học kỳ trước, ĐTBCHK từ 2,00 trở lên : 06đ			
c. Sinh viên năm thứ I, nếu có kết quả học tập HK I từ 2,00 trở lên : 03đ			
<i>3. Tham gia nghiên cứu khoa học (NCKH):</i>			
a. Khóa luận tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên : 06đ			
b. Đề tài NCKH cấp trường từ loại giỏi trở lên : 06đ			
c. Đề tài NCKH cấp trường từ loại đạt trở lên : 05đ			
<i>4. Tham gia rèn luyện nghiệp vụ (RLNV):</i>			
a. Tham gia hội thi RLNV cấp khoa : 02đ			
b. Tham gia hội thi RLNV cấp trường : 04đ			
c. Tham gia hội thi RLNV toàn quốc : 04đ			
d. Tham gia đầy đủ các buổi hội thảo khoa học, báo cáo chuyên đề : 02đ			
<i>5. Tham gia các câu lạc bộ học thuật</i>			
a. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ cấp khoa : 04đ			
b. Ban chủ nhiệm câu lạc bộ cấp trường : 06đ			
c. Thành viên tham gia thường xuyên các câu lạc bộ học thuật : 02đ			
<i>6. Thành viên đội tuyển dự thi Olympic các môn học:</i>			
a. Cấp khoa : 04đ			
b. Cấp trường : 06đ			
c. Cấp toàn quốc : 10đ			
Cộng:			
II - Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành quy chế, nội quy, quy định trong nhà trường (tối đa 25 điểm).			
1. Chấp hành tốt nội quy, quy chế của nhà trường : 15đ			
2. Tham gia đầy đủ các buổi họp của trường, khoa, CVHT, lớp tổ chức : 10đ			
3. Một lần vi phạm quy chế, quy định của trường (có biên bản xử lý) : -10đ			
4. Vắng 01 buổi họp do trường, khoa, CVHT, lớp tổ chức không lý do : -05đ			
Cộng:			

III - Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (tối đa 20 điểm).			
<i>1. Tham gia các hoạt động chính trị – xã hội do nhà trường quy định:</i>			
a. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chính trị xã hội theo quy định	: 10đ		
b. Vắng mặt 01 buổi không lý do	: -05đ		
<i>2. Tham gia hoạt động văn hóa, văn nghệ, TDTT, phòng chống TNXH...</i>	: 05đ		
<i>3. Tham gia trong đội tuyển văn nghệ, TDTT :</i>			
a. Cấp khoa	: 05đ		
b. Cấp trường	: 10đ		
c. Được khen thưởng cấp toàn quốc	: 15đ		
Cộng:			
IV – Đánh giá ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (tối đa 25 điểm).			
1. Chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của nhà nước:	: 10đ		
2. Được biểu dương người tốt, việc tốt ở nhà trường hoặc ở địa phương (có giấy chứng nhận)	: 05đ		
3. Tham gia các hoạt động tình nguyện trung hạn: MHX, Tiếp sức mùa thi	: 10đ		
4. Tham gia các công tác xã hội và các hoạt động tình nguyện ngắn ngày (có xác nhận của đơn vị tổ chức)	: tối đa 10đ		
5. Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn	: 05đ		
6. Tham gia hiến máu tình nguyện	: 05đ		
7. Tham gia hội thao GDQP –AN cấp quận, cấp TP	: 05đ		
8. Vi phạm ATGT, trật tự công cộng (có giấy báo gửi về trường)	: -10đ		
Cộng:			
V - Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể trong nhà trường (tối đa 10 điểm).			
1. Lớp trưởng, BCH Đoàn trường, BCH Hội sinh viên trường			
2. Lớp phó, BCH Đoàn khoa, BCH LCH SV; BCH CĐ, BCH chi hội lớp	: 08đ		
3. Tổ trưởng, tổ phó	: 03đ		
4. Đảng viên			
5. Đối tượng Đảng			
6. Đoàn viên TNCS Hồ Chí Minh			
7. Được Đoàn thanh niên, Hội sinh viên biểu dương, khen thưởng			
a. Cấp khoa	: 05đ		
b. Cấp trường, cấp thành phố	: 10đ		
<i>* Điểm phải được trên ½ lớp biểu quyết thông qua.</i>			
Cộng:			
*Tham gia các hoạt động đặc biệt do nhà trường huy động	: tối đa 15đ		
*Đạt giải thưởng trong các kì thi cấp tỉnh thành trở lên	: tối đa 15đ		
ĐIỂM TỔNG CỘNG (tối đa không quá 100 điểm):			

Điểm kết luận của Hội đồng đánh giá cấp khoa:

Xếp loại:/.

Họ tên và chữ ký của sinh viên

Họ tên và chữ ký của Lớp trưởng

Họ tên và chữ ký của
Cố vấn học tập

Hội đồng cấp khoa

Hội đồng cấp trường